

Số:

Phước Hoà, ngày 21 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8, khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị định 311/2025/NĐ-CP ngày 05/12/2025 của Chính phủ, Nghị định sửa đổi bổ sung một số điều của nghị định 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành chương trình giáo dục phổ thông mới;

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Thông tư Ban hành Điều lệ Trường tiểu học của Bộ giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT, Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 13/2020/TT-BGD, ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường Mầm non, trường phổ thông; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 11/2020/TT- BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục

và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Căn cứ Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Trường tiểu học Vĩnh Hòa A xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2025 - 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển. Đây là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và toàn thể GV, NV, CBQL nhà trường.

I. TỔNG QUAN VỀ NHÀ TRƯỜNG

1. Giới thiệu khái quát nhà trường

Trường tiểu học Vĩnh Hòa A nằm trên địa bàn Ấp Vĩnh Tiến, xã Phước Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh. Trường được thành lập năm 1963 trường có tên là trường tiểu học Phước Vĩnh. Sau 30/4/1975 trường được đặt tên là trường cấp 1 Phước Vĩnh B. Năm 1994 trường được đổi tên là trường tiểu học Vĩnh Hòa. Năm 1999, trường Tiểu học Vĩnh Hòa được tách thành trường Tiểu học Vĩnh Hòa A và Vĩnh Hòa B theo Quyết định số 155/1999/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo. Đến tháng 7/2025 trường được tổ chức lại theo quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 quyết định về tổ chức lại trường tiểu học Vĩnh Hòa A trực thuộc UBND xã Phước Hòa khi thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp.

Nhiều năm qua, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đã luôn cố gắng nâng cao vai trò, trách nhiệm của mình trong giai đoạn mới. Dù có nhiều khó khăn, nhưng với sự quan tâm, giúp đỡ của các Cấp uỷ, chính quyền địa phương, lãnh đạo các cấp, sự tâm huyết, nỗ lực của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cùng với sự phối hợp với Ban đại diện CMHS, trường Tiểu học Vĩnh Hòa A đã luôn cố gắng hoàn thành tốt các mục tiêu và kế hoạch đề ra. Các hoạt động giáo dục của nhà trường được tổ chức có nề nếp với nhiều nội dung, hình thức hoạt động phong phú. Chất lượng giáo dục toàn diện được chú trọng và ngày càng nâng cao, tạo được sự tin cậy đối với chính quyền và nhân dân địa phương.

2. Các thành tích của tập thể những năm gần đây

Năm học 2020-2021, trường được nhận bằng khen của UBND tỉnh Bình Dương theo Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 5/11/2021 về việc tặng cờ thi đua và bằng khen cho tập thể và cá nhân thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương.

Năm học 2022-2023, trường được công nhận Tập thể Lao động Xuất sắc theo Quyết định số 2491/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 của UBND tỉnh Bình Dương về việc công nhận Tập thể Lao động Xuất sắc và tặng bằng khen cho các tập thể, cá nhân thuộc ngành GD&ĐT huyện Phú Giáo.

Năm học 2023-2024, trường được nhận bằng khen của UBND tỉnh Bình Dương theo Quyết định số 3343/QĐ-UBND ngày 27/11/2024, Quyết định về việc tặng bằng khen cho tập thể thuộc ngành huyện Phú Giáo năm học 2023-2024.

Năm học 2024-2025, trường được công nhận danh hiệu lao động tiên tiến theo Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của UBND xã Phước Hòa, quyết định về việc công nhận danh hiệu lao động tiên tiến cho các tập thể và các cá nhân thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo xã Phước Hòa năm học 2024-2025.

Năm học 2024-2025, nhà trường được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương tặng Bằng khen trong thực hiện chương trình phối hợp dân vận giai đoạn 2021-2025, theo quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 22/5/2025 của UBND Tỉnh Bình Dương.

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh cũng đã tặng giấy khen cho nhà trường trong xây dựng và thực hiện hiệu quả chuyên đề cấp Tỉnh “Tổ chức dạy tiết học song ngữ Việt - Anh qua môn Toán và Khoa học theo Chương trình GDPT 2018” năm học 2024-2025, theo quyết định số 1152/QĐ-SGDĐT ngày 15/8/2025.

Thư viện đạt mức 2 theo quyết định số 57/QĐ-PGDĐT ngày 15/4/2025 quyết định công nhận thư viện trường Tiểu học Vĩnh Hòa A đạt tiêu chuẩn Mức độ 2 theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của BGD.

3. Cơ sở vật chất

TT	Tên phòng	Số lượng
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối hỗ trợ học tập	33
1	Phòng học	28
a	Phòng kiên cố	28
b	Phòng bán kiên cố	0
c	Phòng tạm	0
2	Phòng học bộ môn	4
a	Phòng kiên cố	4
b	Phòng bán kiên cố	0
c	Phòng tạm	0
3	Khối hỗ trợ học tập	1
a	Phòng kiên cố	1
b	Phòng bán kiên cố	0

c	Phòng tạm	0
II	Khối phòng hành chính - quản trị	8
1	Phòng kiên cố	8
2	Phòng bán kiên cố	0
3	Phòng tạm	0
III	Khối phụ trợ, các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	13
1	Nhà đa năng	
2	Phòng y tế	1
3	Phòng nghỉ giáo viên	3
4	Kho	1
5	Phòng họp	1
6	Khu để xe giáo viên, học sinh	1
7	Khu vệ sinh học sinh	4
8	Khu vệ sinh giáo viên	1
9	Nhà bếp, nhà ăn	1
	Cộng	

Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng từ, hệ thống điện, đèn, quạt đầy đủ.

Có sân chơi, bãi tập, có cây xanh bóng mát; có hệ thống nước sạch phục vụ cho học sinh và giáo viên toàn Trường.

2. Những thuận lợi, khó khăn

2.1. Thuận lợi

Ban giám hiệu, các tổ trưởng, trưởng các bộ phận nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, chỉ đạo, điều hành các hoạt động của nhà trường đồng bộ, hiệu quả, luôn đề cao tinh thần dân chủ trong trường học; được sự tin tưởng và ủng hộ của giáo viên và nhân viên Nhà trường.

Tập thể CBQL, GV, NV nhà trường là một khối đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao, tận tâm với nghề, năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được nhiệm vụ và yêu cầu đổi mới giáo dục.

Nhà trường có Chi bộ độc lập, có 32 đảng viên chiếm 64% CBQL, GV, NV toàn trường. Hàng năm Chi bộ luôn đăng kí phấn đấu đạt danh hiệu Chi bộ xuất sắc. Các tổ chức đoàn thể (Đoàn thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh) đều vững mạnh.

Cơ sở vật chất Nhà trường cơ bản đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập.

2.2. Khó khăn

Một số giáo viên lớn tuổi nên việc ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo và dạy học chưa được tốt; giáo viên trẻ thì chưa tích lũy nhiều kinh nghiệm.

Chất lượng học sinh không đồng đều do có nhiều học sinh chuyển đi, chuyển đến; nhiều học sinh gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn. Một số học sinh cha mẹ thường xuyên đi làm ăn xa nên không được quan tâm thường xuyên của cha mẹ, Trường gặp không ít khó khăn trong công tác giáo dục.

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học chưa đầy đủ, thiếu hiện đại theo tiêu chuẩn, quy định hiện hành, trang thiết bị dạy học xuống cấp, chất lượng không đảm bảo. Còn thiếu các hạng mục, an toàn dạy học và đảm bảo an ninh trật tự trường học như: nhà đa năng, camera giám sát.

3. Môi trường bên ngoài

3.1. Thời cơ

Được sự quan tâm của Đảng ủy, UBND xã Phước Hòa và các ban ngành đoàn thể của địa phương, cùng sự chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Sở GD&ĐT.

Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập diễn ra mạnh mẽ, đồng thời trong sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin công nghệ chuyển đổi số. GV, NV, CBQL nhà trường có nhiều cơ hội học hỏi, giao lưu với nhiều đồng nghiệp các trường bạn trên địa bàn xã cũng như trên cả nước qua mạng internet, có điều kiện tiếp cận với trang thiết bị hiện đại.

Phần lớn giáo viên trường có chuyên môn, có kinh nghiệm trong giảng dạy và bồi dưỡng chất lượng học sinh mũi nhọn, có trình độ đạt chuẩn đáp ứng việc đổi mới trong giảng dạy.

Nhà trường được sự quan tâm, sự hỗ trợ nhiệt tình, phối hợp tốt của Ban đại diện cha mẹ học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục.

3.2. Thách thức

Yêu cầu của đại đa số cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập, về chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất; phương pháp giảng dạy, giáo dục của nhà trường ngày càng cao, đòi hỏi nhà trường phải có thay đổi vượt bậc về các điều kiện dạy - học cũng như phương pháp, cách thức tổ chức dạy học nhằm bắt kịp đà phát triển chung của ngành.

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nền công nghiệp 4.0.

Yêu cầu cao về dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Những đột phá trong quản lý cũng như trong giảng dạy.

Một bộ phận không nhỏ gia đình học sinh có hoàn cảnh khó khăn, lao động thời vụ đã ảnh hưởng đến chất lượng chung của nhà trường.

Việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy, yêu cầu đổi mới trong giáo dục, khả năng chủ động, sáng tạo, việc tự học, tự nâng cao trình độ ngoại ngữ, Tin học của một số giáo viên còn hạn chế.

Các tệ nạn xã hội nói riêng và những mặt trái của xã hội hiện đại nói chung đang có nguy cơ tác động không nhỏ đến việc hình thành nhân cách, đạo đức của học sinh. Công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ, mạng xã hội ảnh hưởng đến giáo dục nhân cách, đạo đức, kỹ năng sống của các em.

Trường cần có cơ sở vật chất và thiết bị đảm bảo an toàn, an ninh trường học để thực hiện tốt chương trình GDPT 2018.

3.3. Xác định các vấn đề ưu tiên

Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Duy trì sĩ số, giúp đỡ học sinh tiếp thu chậm, hạn chế thấp nhất việc học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh; đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào quản lý và giảng dạy; tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Tham mưu lãnh đạo địa phương đầu tư xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học đáp ứng theo yêu cầu đổi mới và theo hướng hiện đại.

II. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. Tầm nhìn

Đến năm 2025, Trường Tiểu học Vĩnh Hòa A là trường chất lượng cao, là nơi phụ huynh học sinh lựa chọn để học tập và rèn luyện là nơi giáo viên và học sinh luôn cố gắng để đạt những thành tích cao và không ngừng hoàn thiện trí tuệ và nhân phẩm là nơi chấp cánh ước mơ, phát hiện, bồi dưỡng những học sinh có năng khiếu.

2. Sứ mệnh

Tạo dựng môi trường học tập và rèn luyện dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm để mỗi giáo viên và học sinh có cơ hội phát triển năng lực, có khả năng thích ứng mạnh mẽ; góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao - Công dân toàn cầu đáp ứng được nhu cầu hội nhập Quốc tế sâu rộng”. Giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Dần từng bước xây dựng trường học hạnh phúc.

Giáo dục được những thế hệ học sinh có đạo đức, có tri thức, có niềm tin, có kỹ năng, tự chủ và sáng tạo.

3. Các giá trị cốt lõi

Tinh thần đoàn kết: Xây dựng tập thể đoàn kết, thống nhất, có khả năng

tương tác, hỗ trợ, cùng hướng đến mục tiêu chung.

Tinh thần trách nhiệm: Nêu cao vai trò, tinh thần trách nhiệm, ra sức thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Lòng nhân ái: Nuôi dưỡng những tâm hồn biết yêu thương, quan tâm, chia sẻ và giàu lòng nhân ái,

Tính trung thực: Đề cao giá trị lòng tự trọng, tính trung thực và ý thức cộng đồng của học sinh trên nền tảng phẩm chất, tư cách, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên.

Chủ động: Nêu cao tinh thần tự giác, chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Hợp tác: Đề cao quan hệ mật thiết giữa nhà trường và CMHS trong công tác chăm sóc, giáo dục học sinh.

Sáng tạo: Phát huy tinh thần sáng tạo, đổi mới trong tổ chức, quản lý và các hoạt động dạy học, giáo dục.

Khỏe về thể chất và tinh thần: Tăng cường các hoạt động giáo dục thể chất, tạo môi trường học tập, vui chơi an toàn, lành mạnh, thân thiện, “Mỗi ngày đến trường là một ngày hạnh phúc”.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nhà trường thực sự có uy tín về chất lượng giáo dục toàn diện, theo hướng tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước trong thời kỳ hội nhập. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2030. Phát triển đội ngũ giáo viên có trình độ, tâm huyết; học sinh phát triển năng lực toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế.

1.2. Các mục tiêu cụ thể

Mục tiêu ngắn hạn: Phân đầu trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và chuẩn Quốc gia mức 1 trong quý I năm 2026.

Mục tiêu trung hạn: Đến năm 2030, trường phân đầu duy trì trường đạt chất lượng giáo dục cấp độ 2, phân đầu đạt được các mục tiêu sau:

Chất lượng giáo dục được nâng cao và thu hút học sinh ở địa bàn lân cận.

Khẳng định thương hiệu của Nhà trường.

Trường duy trì đạt chuẩn quốc gia mức 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

Mục tiêu dài hạn: Đến năm 2030, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3; cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ; sửa chữa, duy tu các hạng mục thiết yếu phục vụ cho dạy và học.

Chất lượng giáo dục được khẳng định bền vững.

Trường có chất lượng giáo dục toàn diện, phù hợp với mô hình giáo dục hiện đại và xu thế phát triển của địa phương, của cả nước.

2. Chỉ tiêu

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Năm học	Tổng số	Trình độ chuẩn		Trình độ chính trị	Xếp loại chuẩn nghề nghiệp			Đảng viên
		Đạt và trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	TC	Tốt	Khá	Đạt	
2025 – 2026	46	41	5	5	24	19	0	32
2026 – 2027	46	42	4	5	24	19	0	32
2027 – 2028	46	43	3	5	26	17	0	33
2028 – 2029	46	44	2	5	26	17	0	33
2029-2030	46	46	0	5	27	16	0	34

- **Cán bộ quản lý:** BGH có kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ, tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới trong công tác quản lý.

- Giáo viên:

+ Đến 2028: Giáo viên sử dụng thành thạo máy tính và các phần mềm ứng dụng trong dạy học; có kỹ năng tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới trong dạy học; giao tiếp ngoại ngữ. Có thêm 02 giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn, đạt chuẩn trình độ đào tạo.

+ Đến 2030: 100% giáo viên tốt nghiệp đại học, có giáo viên đạt trình độ đào tạo sau đại học.

- **Nhân viên:** Đạt chuẩn đào tạo theo quy định; có kỹ năng sử dụng thành thạo các thiết bị, phương tiện CNTT đáp ứng ngày càng cao yêu cầu công tác, tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới trong công tác.

Chất lượng giáo dục: Duy trì chất lượng giáo dục theo cấp độ đã đạt; duy trì các tiêu chuẩn Trường chuẩn quốc gia.

2.2. Cơ sở vật chất

Hoàn thiện xây dựng các dãy phòng học và phòng bộ môn mới, phòng chức năng, phòng làm việc, hệ thống tường bao khép kín, ...100% phòng học được trang bị đầy đủ các thiết bị tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập; bàn ghế đúng chuẩn; đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát.

Các phòng bộ môn, thư viện đạt chuẩn; ưu tiên đầu tư trang thiết bị phục vụ giảng dạy.

Xây dựng môi trường đảm bảo các tiêu chí “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Thân thiện”.

Khuôn viên trường học khép kín, xanh, sạch, đẹp. Có mái che phục vụ các hoạt động ngoài trời.

3. Phương châm hành động

“Tất cả vì học sinh thân yêu”.

“Chất lượng giáo dục là uy tín, là danh dự của Nhà trường”.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các giải pháp chung

Làm tốt công tác tuyên truyền đến GV, NV, CBQL, học sinh và nhân dân về nội dung kế hoạch chiến lược để lấy ý kiến nhằm thống nhất quan điểm và hành động.

Xây dựng tập thể nhà trường thành khối đoàn kết, đồng thuận, nhất trí để thực hiện thắng lợi mục tiêu của Kế hoạch chiến lược đề ra.

Xây dựng văn hóa nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã đề ra ở trên.

Tăng cường mối quan hệ gắn kết giữa nhà trường với chính quyền địa phương, các ban, ngành, đoàn thể và cha mẹ học sinh, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục nhằm thu hút nhiều nguồn lực hơn nữa đầu tư cho phát triển giáo dục.

2. Các giải pháp cụ thể

2.1. Thể chế và chính sách

Xây dựng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân, tăng cường hợp tác với bên ngoài.

Hoàn thiện hệ thống các nội quy, quy định về mọi hoạt động trong nhà trường đảm bảo sự thống nhất cao.

2.2. Tổ chức bộ máy

Kiến toàn cơ cấu tổ chức, phân công lao động hợp lý phù hợp với yêu cầu giảng dạy, đồng thời phát huy được năng lực, sở trường của từng GV, NV, CBQL trong nhà trường.

Thực hiện việc phân cấp quản lý theo hướng tăng cường chủ động cho các Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn dưới sự kiểm tra, hỗ trợ của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng.

2.3. Công tác đội ngũ

Xây dựng đội ngũ GV, NV, CBQL đảm bảo về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, năng lực chuyên môn vững vàng, có trình độ ngoại ngữ, tin học cơ bản, có tinh thần đoàn kết, hợp tác và tận tụy đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giáo dục.

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để GV, NV, CBQL học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có kế hoạch bồi dưỡng tại chỗ thông qua việc chỉ đạo có hiệu quả hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn.

Tạo môi trường làm việc thoải mái, thân thiện để GV, NV, CBQL phấn khởi, yên tâm công tác và muốn cống hiến lâu dài.

Giám sát chất lượng đội ngũ thường xuyên; đánh giá khách quan, chính xác trên cơ sở đó có động viên khen thưởng kịp thời những GV, NV, CBQL có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và nhiệm vụ phát triển nhà trường.

Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán, giáo viên có năng lực để xây dựng nguồn cán bộ chủ chốt trong nhà trường.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, trong đó chú trọng đến việc giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực; tăng cường rèn luyện kỹ năng và khả năng tương tác của học sinh; tăng cường các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tổ chức tốt hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh.

Tạo môi trường học tập thân thiện để giúp học sinh bộc lộ, phát huy điểm mạnh, sở trường, năng khiếu của bản thân. Quan tâm công tác giáo dục mũi nhọn, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu. Tăng cường phụ đạo học sinh yếu nhằm hạn chế thấp nhất số học sinh yếu kém.

Thực hiện việc đổi mới trong sinh hoạt chuyên môn, tăng cường áp dụng sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục.

2.5. Cơ sở vật chất

Tham mưu với các cấp có thẩm quyền đầu tư kinh phí nâng cấp CSVC, ốp gạch mặt trong và ngoài phòng học, khu hiệu bộ; sửa nhà ăn thành nhà đa năng; trang bị camera an ninh....

Ưu tiên đầu tư trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đồng thời tổ chức bảo quản và sử dụng có hiệu quả.

2.6. Kế hoạch - Tài chính

Thực hiện nghiêm túc chế độ thu, chi tài chính theo Luật Ngân sách, đảm bảo tính công khai, minh bạch.

Xây dựng kế hoạch tài chính của Nhà trường theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

2.7. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu

Khai thác hiệu quả website, fanpage của trường, cung cấp các thông tin về các hoạt động giáo dục của nhà trường trên trang thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng.

Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội với nhà trường, với đội ngũ GV, NV, CBQL.

Phát huy truyền thống nhà trường, khơi dậy niềm tự hào, tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên trong việc góp phần củng cố phát triển thương hiệu nhà trường.

V. TỔ CHỨC, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể GV, NV, CBQL trong Nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến sự phát triển của Nhà trường.

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Đối với Hội đồng trường

Tổ chức xây dựng kế hoạch chiến lược nhà trường, điều phối quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch. Kiểm tra, rà soát điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế từng giai đoạn của Nhà trường.

2.2. Đối với Lãnh đạo trường

Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược tới toàn thể GV, NV, CBQL nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá việc thực hiện kế hoạch trong từng năm học; tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm và đề xuất nội dung, biện pháp cần điều chỉnh, bổ sung trong kế hoạch hằng năm.

Phó Hiệu trưởng: Với nhiệm vụ được phân công, giúp hiệu trưởng tổ chức triển khai, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch các mặt hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; phụ trách nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên, công tác phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, từ đó đề xuất những giải pháp thực hiện.

Tổ trưởng chuyên môn: Xây dựng và tổ chức thực hiện cũng như kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của tổ, chú trọng đến các biện pháp khắc phục các tồn tại; phân công hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ. Có biện pháp khắc phục sự chênh lệch về kinh nghiệm và sức sáng tạo trong hai thế hệ giáo viên: lớn tuổi và trẻ tuổi thông qua các buổi sinh hoạt tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên; đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Tổ trưởng Văn phòng: Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục những tồn tại của tổ; tăng cường kiểm tra việc quản lý hồ sơ sổ sách của từng bộ phận, kiểm tra việc cho mượn cũng như bảo quản sách, các thiết bị đồ dùng học tập... để kịp thời điều chỉnh, rút kinh nghiệm trong

việc thực hiện kế hoạch.

2.3. Đối với các tổ chức đoàn thể:

Tuyên truyền, vận động các thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt kế hoạch chiến lược. Triển khai thực hiện kế hoạch trong đoàn thể được phân công phụ trách. Báo cáo thường kỳ nội dung, biện pháp, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

2.4. Đối với giáo viên, nhân viên:

Căn cứ Kế hoạch chiến lược, kế hoạch Giáo dục nhà trường từng năm học để xây dựng kế hoạch công tác, KHDH của cá nhân theo từng phần việc, từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất các giải pháp thực hiện kế hoạch.

2.5. Đối với học sinh

Không ngừng rèn luyện đạo đức và năng lực học tập, tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường để có kiến thức, kỹ năng sống góp phần đáp ứng yêu cầu của xã hội.

2.6. Đối với cha mẹ học sinh và cộng đồng

Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

Cùng với Nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội góp phần thực hiện mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

3. Lộ trình thực hiện

Giai đoạn 1(2025-2026): Rà soát cơ sở vật chất theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiêu chuẩn CSVC... Quyết tâm, khẩn trương hoàn thành các chỉ tiêu theo lộ trình Kế hoạch để phấn đấu đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức 2 và chuẩn Quốc gia mức 1.

Giai đoạn 2 (2026-2027): Tham mưu đầu tư kinh phí xây dựng, cải tạo nhà ăn thành nhà đa năng; ốp gạch mặt dựng trong và ngoài lớp hợp, khu hiệu bộ; thay thanh chắn lan can cao hơn 1.50m .

Giai đoạn 3 (2027-2030): Giữ vững các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức 2 và chuẩn Quốc gia mức 1.

Giai đoạn (2030-2040): Tham mưu đầu tư kinh phí bổ sung CSVC đáp ứng yêu cầu theo Thông tư 13/2020/TT-BGD, ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường Mầm non, trường phổ thông; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức 3 và chuẩn Quốc gia mức 2.

4. Kiểm tra, đánh giá

Dựa trên các văn bản pháp quy hiện hành, cập nhật những văn bản mới để kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động của Nhà trường cho đúng hướng.

Việc kiểm tra, đánh giá cần căn cứ dựa trên việc tự đánh giá, nhận xét của cá nhân, tập thể. Trên cơ sở đó, lãnh đạo Nhà trường phân công các thành viên kiểm tra, đối chiếu với các hoạt động thực tế để có kết luận, rút ra kinh nghiệm và đề xuất những điều chỉnh phù hợp cho từng giai đoạn.

5. Tiêu chí đánh giá

Bám sát nội dung Kế hoạch chiến lược, các mục tiêu, chỉ tiêu, phương châm hành động được nêu trong kế hoạch để kiểm tra, đánh giá mức độ thực hiện, đánh giá mức độ tiến bộ trên cơ sở so sánh các chỉ tiêu cùng kỳ năm sau với năm trước và với mục tiêu đề ra của Kế hoạch chiến lược.

6. Điều chỉnh kế hoạch

Trong quá trình triển khai thực hiện, Ban chỉ đạo nhà trường sẽ chủ động tham mưu cho các cấp và có ý kiến đề xuất kịp thời điều chỉnh kế hoạch chiến lược phù hợp với thực tế của địa phương để đạt được mục tiêu của chiến lược đã đề ra.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển trường Tiểu học Vĩnh Hòa A giai đoạn 2025-2030.

Nơi nhận:

- Phòng VHXXH xã;
- Cổng thông tin điện tử;
- HĐSP nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Mai Nguyệt